

Bản án số: 73/2017/HSST
Ngày 27 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hồng
2. Bà Trịnh Thị Như Thoa

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Phương Chi - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn P, sinh ngày 17/5/1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh L; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 7/12; con ông Lương Văn Th (sinh năm 1945) và bà Lưu Thị T (sinh năm 1947); bị cáo có vợ là Trần Thị M (sinh năm 1979) và 03 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2017 đến nay. Có mặt.

2. Lưu Văn L, sinh ngày 09/7/1994. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh L; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; con ông Lưu Văn Th (sinh năm 1974) và bà Lưu Thị T (sinh năm 1973); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2017 đến nay. Có mặt.

3. Lê Văn H, sinh ngày 26/6/1965. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, thành phố L, tỉnh L; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 7/10; con ông Lê Viết V (sinh năm 1936, đã chết) và bà Đoàn Thị T (sinh năm 1939, đã chết); bị cáo có vợ là Lê Thị H (sinh năm 1969) và 02 con (lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2017 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1969, có mặt.

Trú tại: Thôn N, xã H, thành phố L, tỉnh L

- Anh Lương Văn S, sinh năm 1990, vắng mặt.
Trú tại: Thôn C, xã Th, huyện C, tỉnh L.
- Anh Triệu Văn Ngh, sinh năm 1982, vắng mặt.
Trú tại: Thôn B, xã Th, huyện C, tỉnh L.
- Anh Nông Văn L, sinh năm 1991, vắng mặt.
Trú tại: Thôn Ph, xã B, huyện C, tỉnh L.
- Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1989, vắng mặt.
Trú tại: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh L.
- Anh Mông Văn L, sinh năm 1995, vắng mặt.
Trú tại: Thôn B, xã Th, huyện C, tỉnh L
- Anh Nông Văn A, sinh năm 1985, có mặt
Thôn Nà M, xã Th, huyện C, tỉnh L.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lương Văn Ph, Lưu Văn L, Lê Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 13 giờ 00 ngày 09/5/2017, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ tại khu vực Bản Đầy, xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang Lưu Văn L, sinh năm 1994, trú tại: Thôn N, xã Th, huyện C, tỉnh L cùng 02 gói chất bột màu trắng, L khai số ma túy trên vừa mua của Lương Văn Ph, trú tại: Thôn C, xã Th, huyện C, tỉnh L. Vật chứng thu giữ của Lưu Văn L: 02 gói chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đỏ - đen.

Cùng ngày Công an huyện Cao Lộc đã tiến hành bắt, khám xét đối với Lưu Văn Ph, thu giữ: 03 gói nilon chứa chất bột màu trắng, 24 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, 03 mảnh giấy có diện 2cm x 2cm, 01 mảnh giấy có diện 25cm x 15cm, 01 quyển sổ ngoài bìa có chữ “sổ tay”, 01 cân điện tử có chữ DIGITAL SCALE, 01 điện thoại di động NOKIA màu đen cũ đã qua sử dụng, 01 chứng minh nhân dân số 082221333 mang tên Lương Văn Ph và 5.720.000, đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ph khai số ma túy thu giữ Ph mua với Lê Văn H ở thôn N, xã H, thành phố L.

Ngày 10/5/2017, Công an huyện Cao Lộc đã tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp đối với Lê Văn H, thu giữ 01 vỏ bao diêm Thống Nhất bên trong có 01 gói nilon trong suốt có chứa cục bột màu trắng, 50 vỏ túi nilon trong suốt có diện 4cm x 4cm, 01 cân điện tử màu đen trắng có chữ DIGITAL SCALE, 01 kéo có chuôi màu vàng trên thân kéo có chữ STAINLESS, 01 mảnh vỏ lon nước giải khát bò húc cắt dạng thìa, 01 chứng minh nhân dân số 080663593 mang tên Lê Văn H, 01 điện thoại di động NOKIA màu đen cũ đã qua sử dụng, 200.000.000, đồng thu giữ trong tủ phòng ngủ của Lê Văn H, 6.000.000, đ thu giữ trên người Lê Văn H.

Kết luận giám định số: 186/KL-PC54, ngày 12/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Chất bột màu trắng đựng trong phong bì có chữ “Tang vật thu khi bắt quả tang Lưu Văn L” là chất ma túy Hêrôin, có tổng trọng lượng 0,064 gam (đã trừ bì). Chất bột màu trắng có trong 24 gói giấy, cục bột màu trắng có trong 03 túi nilon trong suốt trong phong bì có chữ “Tang vật thu khi

KXKC Lương Văn Ph ngày 09/5/2017” đều là chất ma túy hêrôin, có tổng trọng lượng 5,47 gam (đã trừ bì).

Kết luận giám định số 188/KL-PC54, ngày 12/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Chất bột màu trắng đựng trong túi nilon thu giữ của Lê Văn H là chất ma túy hêrôin, có trọng lượng 1,672 gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS, ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lưu Văn L, Lê Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình:

Bị cáo Lương Văn Ph khai: Ph nghiện ma túy nên thường xuyên đi mua ma túy với Lê Văn H (nhà ở xã H, thành phố L), ngày gần nhất là ngày 05/5/2017, Ph mua với H 3.000.000, đồng tiền ma túy về chia thành các gói nhỏ bán cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời, bị cáo đã bán cho Nguyễn Xuân V (ở xã B) một số lần, mỗi lần từ 1 - 2 gói; bán cho Mông Văn L (ở xã Th) nhiều lần mỗi lần 01 gói giá 100.000, đồng/gói; bán cho Lương Văn S (ở xã Th) nhiều lần, mỗi lần 01 gói; bán cho Triệu Văn Ngh (ở xã Th) nhiều lần, mỗi lần 01 gói; bán cho Nông Văn L (ở xã B) nhiều lần, mỗi lần 01 gói. Giá mỗi gói là 100.000, đồng. Bị cáo được hưởng lợi từ việc bán ma túy 900.000, đồng, đối với số tiền 5.720.000,đ có 300.000, đồng do bị cáo bán ma túy mà có, còn 5.420.000,đ là tiền của vợ bị cáo bán nhựa thông mà có. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Lưu Văn L khai: Lợi bắt đầu bán lẻ ma túy từ tháng 4/2017, L đã được bán ma túy cho Nông Văn L (ở xã B) 01 gói giá 100.000, đ. Ngày 09/5/2017, L đi mua ma túy với Ph 02 gói với giá 100.000, đ/gói về định bán cho các đối tượng nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Bị cáo được hưởng lợi từ việc bán ma túy 100.000, đ. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên phạm tội.

Bị cáo Lê Văn H khai: Do bản thân nghiện ma túy nên ngày 07/5/2017, bị cáo mua 1.000.000,đ ma túy hêrôin với một người tên là Th hành nghề xe ôm ở ngã tư P, xã H (Th nhà ở phường Ch, thành phố L nhưng không rõ họ, địa chỉ cụ thể). Mục đích mua về để bản thân sử dụng và bán cho đối tượng nghiện có nhu cầu nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị bắt quả tang. Bị cáo không thừa nhận việc bán ma túy cho Lương Văn Ph. Đối với số tiền 6.000.000,đ thu giữ của bị cáo, bị cáo khai do bán cây đào mà có. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái pháp chất ma túy là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn Ph, Lưu Văn L, Lê Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn Ph từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù giam; áp dụng khoản 1 Điều

194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn L từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù giam; áp dụng khoản 1, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn H 5.000.000, đồng để sung công quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lương Văn Ph, Lưu Văn L vì không có khả năng thi hành.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của các bị cáo và tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 03 mảnh giấy có diện 2cm x 2cm, 01 mảnh giấy có diện 25cm x 15cm, 01 quyển sổ ngoài bìa có chữ “sổ tay”, 01 cân điện tử có chữ DIGITAL SCALE (thu giữ của bị cáo Lương Văn Ph); tịch thu tiêu hủy 50 vỏ túi nilon trong suốt có diện 4cm x 4cm, 01 kéo có chuôi màu vàng trên thân kéo có chữ STAINLESS, 01 mảnh vỏ lon nước giải khát bò húc cắt dạng thìa, 01 cân điện tử màu đen trắng có chữ DIGITAL SCALE (thu giữ của bị cáo Lê Văn H). Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA màu đỏ - đen đã qua sử dụng của bị cáo Lưu Văn L. Truy thu số tiền 100.000, đồng của bị cáo L do bán ma túy mà có. Trả lại cho bị cáo Lương Văn Ph: 01 chứng minh nhân dân số 082221333 mang tên Lương Văn Ph, 01 điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000, đồng do bị cáo Ph phạm tội mà có, truy thu của bị cáo Ph 900.000, đ do hưởng lợi từ việc mua bán ma túy. Trả lại cho chị Trần Thị M (vợ bị cáo Ph) số tiền 5.420.000, đồng. Trả lại cho bị cáo Lê Văn H: 01 chứng minh nhân dân số 080663593 mang tên Lê Văn H, 01 điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng, 6.000.000,đ (sáu triệu đồng) thu giữ trên người Lê Văn H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Xác nhận Công an huyện Cao Lộc đã trả 200.000.000, đồng (hai trăm triệu đồng) thu giữ của bị cáo Lê Văn H cho chị Lê Thị H (vợ bị cáo H). Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09/5/2017, biên bản khám xét nơi ở của Lương Văn Ph ngày 09/5/2017, biên bản khám xét nơi ở của Lê Văn H ngày 10/5/2017, phù hợp với bản kết luận giám định số: 186/KL-PC54 ngày 12/5/2017 và kết luận giám định số 188/KL-PC54, ngày 12/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, phù hợp với lời khai của các đối tượng mua ma túy như Nguyễn Xuân V, Mông Văn L, Lương Văn S, Triệu Văn Ngh, Nông Văn L, Nông Văn A. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lương Văn Ph đã có hành vi mua ma túy với trọng lượng là 5,47 gam, sau đó mang về chia nhỏ bán cho Lưu Văn L và đối tượng nghiện khác nhiều lần nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo Lê Văn H đã có hành vi mua 1,672 gam ma túy đối với đối tượng tên là Th và chuẩn bị cân, các túi nilon

để chia ma túy ra bán. Bị cáo Lưu Văn L có hành vi mua 0,064 gam ma túy với Lương Văn Ph để bán lại cho các đối tượng nghiện. Hành vi của bị cáo Lương Văn Ph đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Lưu Văn L, Lê Văn H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn ma túy và làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, khiến quần chúng nhân dân bất bình. Mặc dù các bị cáo đều là người trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức về tác hại của chất ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội bằng việc đi mua ma túy về để bán nhằm mục đích kiếm lời và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Do đó, xét thấy cần tuyên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo cải tạo thành người công dân cho ích cho xã hội, đồng thời làm gương cho những người khác.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội độc lập nhưng có sự móc nối với nhau, cung cấp ma túy cho nhau hình thành đường dây mua bán lẻ ma túy cho các đối tượng nghiện kiếm lời, làm gia tăng tệ nạn ma túy ở các vùng nông thôn. Để có mức án phù hợp, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lương Văn Ph có mẹ đẻ là bà Lưu Thị T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bố đẻ ông Lương Văn Th là người có công với cách mạng; bị cáo Lê Văn H có bố đẻ là ông Lê Viết V được nhà nước tặng thưởng huy chương “Vì sự nghiệp giáo dục” nên các bị cáo Lương Văn Ph, Lê Văn H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lương Văn Ph có 01 tiền sự, năm 2014 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính 1.500.000, đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến nay đã được xóa tiền sự; bị cáo Lưu Văn L, Lê Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 194 của Bộ luật hình sự thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*. Xét thấy cần phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn H 5.000.000, đồng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lương Văn Ph, Lưu Văn L vì không có khả năng thi hành.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của các bị cáo vì là vật nhà nước cấm; đối với 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đỏ đen đã qua

sử dụng của bị cáo Lưu Văn L do bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy nên tịch thu hóa giá, sung công quỹ Nhà nước; 01 chiếc điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Lương Văn Ph, 01 chiếc điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Lê Văn H do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo. Đối với 03 mảnh giấy có diện 2cm x 2cm, 01 mảnh giấy có diện 25cm x 15cm, 01 quyển sổ ngoài bìa có chữ “sổ tay”, 01 cân điện tử (thu giữ của bị cáo Lương Văn Ph), 50 vỏ túi nilon trong suốt có diện 4cm x 4cm, 01 kéo có chuôi màu vàng trên thân kéo có chữ STAINLESS, 01 mảnh vỏ lon nước giải khát bò húc cắt dạng thìa, 01 cân điện tử (thu giữ của bị cáo Lê Văn H) xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo Lương Văn Ph 01 chứng minh nhân dân số 082221333 mang tên Lương Văn Ph; trả lại cho bị cáo Lê Văn H 01 chứng minh nhân dân số 080663593 mang tên Lê Văn H vì là giấy tờ tùy thân của các bị cáo. Trả lại cho chị Trần Thị M (vợ bị cáo Lương Văn Ph) 5.420.000,đ (Năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) vì không liên quan đến việc phạm tội; trả lại cho bị cáo Lê Văn H 6.000.000, đ (sáu triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Xác nhận Công an huyện Cao Lộc đã trả 200.000.000, đồng (Hai trăm triệu đồng) thu giữ của bị cáo Lê Văn H cho chị Lê Thị H (vợ bị cáo H). Truy thu số tiền thu lời bất chính do bán ma túy mà có của bị cáo Lương Văn Ph là 900.000 đồng, tịch thu 300.000 của bị cáo Ph do bán ma túy mà có; truy thu của bị cáo Lưu Văn L 100.000, đồng do bán ma túy mà có.

Đối với người đàn ông tên Th bán ma túy cho bị cáo Lê Văn H do không biết họ, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Các đối tượng Nguyễn Xuân V, Mông Văn L, Lương Văn S, Triệu Văn Ngh, Nông Văn L, Nông Văn A đã có hành vi mua ma túy với Lương Văn Ph mục đích để sử dụng, Cơ quan điều tra chuyển tài liệu về địa phương để lập hồ sơ người nghiện theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Văn Ph, Lê Văn H, Lưu Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt chính:

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn Ph 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 03 (ba) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/5/2017.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5, Điều 194 của Bộ luật hình sự, phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn H 5.000.000,đ (Năm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lương Văn Ph và bị cáo Lưu Văn L.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a, b, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì cũ niêm phong dán kín thu quả tang của Lưu Văn L, bên trong có 0,055 gam chất ma túy Hêrôin;

+ 01 (một) phong bì cũ niêm phong dán kín tang vật thu khi khám xét khẩn cấp Lương Văn Ph, bên trong có 5,113 gam chất ma túy Hêrôin;

+ 01 (một) phong bì cũ niêm phong dán kín (cũ) thu khi bắt khẩn cấp Lê Văn H, bên trong có 1,506 gam chất ma túy Hêrôin;

+ 03 mảnh giấy nhỏ có diện khoảng 2cm x 2cm;

+ 01 mảnh giấy có chữ photo có diện khoảng 15cm x 25cm;

+ 01 quyển sổ ngoài bìa có chữ SỔ TAY bên trong có một sổ trang có chữ viết và một sổ trang đã bị cắt;

+ 50 vỏ túi nilon trong suốt có diện khoảng 4cm x 12cm;

+ 01 kéo cắt có chuôi màu vàng trên lưỡi có chữ STAINLESS;

+ 01 mảnh vỏ lon bò húc cắt nhỏ làm thìa.

+ 01 cân tiểu ly điện tử màu đen trắng trên mặt có chữ DIGITAL SCALE thu của Lương Văn Ph;

+ 01 cân tiểu ly điện tử màu đen trắng trên mặt có chữ DIGITAL SCALE thu của Lê Văn H.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA cũ đã qua sử dụng, hiệu NOKIA màu đỏ đen, số IMEL: 357/174/061/114/874 thu giữ của Lưu Văn L;

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn H: 01 chứng minh nhân dân số 080663593 mang tên Lê Văn H; 01 điện thoại di động NOKIA cũ đã qua sử dụng, hiệu NOKIA màu đen, số seri: 355/134/077/938/163; trả lại cho bị cáo Lê Văn H số tiền 6.000.000, đ (Sáu triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn Ph: 01 chứng minh nhân dân số 082221333 mang tên Lương Văn Ph; 01 điện thoại di động NOKIA cũ đã qua sử dụng, hiệu NOKIA màu đen, số seri: 358/893/075/370/58;

- Trả cho chị Trần Thị M (vợ bị cáo Ph), địa chỉ: Thôn C, xã Th, huyện C, tỉnh L số tiền 5.420.000,đ (Năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

- Tịch thu đối với bị cáo Lương Văn Ph số tiền 300.000, đ (Ba trăm nghìn đồng); truy thu đối với bị cáo Lương Văn Ph số tiền 900.000, đồng (chín trăm nghìn đồng); truy thu đối với bị cáo Lưu Văn L số tiền 100.000, đồng (Một trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2017).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lương Văn Ph, Lê Văn H, Lưu Văn L, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị H, Nông Văn A. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Văn S, Triệu Văn Ngh, Nông Văn L, Nguyễn Xuân V, Mông Văn L. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2017). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Th, huyện C, tỉnh L;
- UBND xã H, TP. L, tỉnh L;
- Các bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lương Thị Mỹ Hạnh